BỘ NỘI VỤ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NỘI VỤ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÔNG NHẬN HOÀN THÀNH VÀ CẤP CHỨNG CHỈ
"BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC NGẠCH CHUYÊN VIÊN CHÍNH"
Học tại tỉnh Đắk Nông, học từ ngày 12/02/2022 đến ngày 22/04/2022. Mã số: 01/2022CVCQN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 786 /QĐ-ĐHNV ngày 04 tháng 05 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nội vụ Hà Nội)

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Đơn vị công tác	Kết quả học tập			Điểm TBC	Xếp loại
					Kiểm tra 1	Kiểm tra 2	Tiểu luận		
1	Lê Thị Phương	A	04/7/1988	Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh Gia Lai	5.5	7.0	7.5	**6.7**	**Trung bình**
2	Lê Xuân	An	07/10/1981	Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum	5.0	8.0	7.0	**6.7**	**Trung bình**
3	Vũ Thị Vân	Anh	20/9/1982	Chi cục Thuế khu vực Gia Nghĩa - Đắk Glong	7.0	7.5	7.0	**7.2**	**Khá**
4	Nguyễn Hải	Bắc	02/10/1986	Cục Thuế tỉnh Đắk Nông	5.0	7.0	8.0	**6.7**	**Trung bình**
5	Nguyễn Thị	Bình	17/8/1983	Chi cục Thuế khu vực Gia Nghĩa - Đắk Glong	9.0	8.0	8.0	**8.3**	**Khá**
6	Phạm Thị Thanh	Bình	26/5/1976	Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng	5.0	6.5	7.5	**6.3**	**Trung bình**
7	Đoàn Kim	Bình	24/5/1978	Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam	7.0	7.0	7.5	**7.2**	**Khá**
8	Nguyễn Thị Hiền	Chi	17/01/1983	Văn phòng HĐND - UBND thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	8.0	8.0	8.0	**8.0**	**Khá**
9	Nguyễn Văn	Cương	29/05/1989	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Đắk Nông	5.0	7.0	7.0	**6.3**	**Trung bình**

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Đơn vị công tác	Kết quả học tập			Điểm TBC	Xếp loại
					Kiểm tra 1	Kiểm tra 2	Tiểu luận		
10	Lê Đình	Cường	03/07/1981	Ban Tổ chức Thành ủy Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông	5.5	7.0	7.5	**6.7**	**Trung bình**
11	Nguyễn Văn	Đại	12/5/1985	Văn phòng HĐND - UBND thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	7.5	8.0	7.5	**7.7**	**Khá**
12	Bùi Thị Công	Dân	08/07/1984	Chi cục Thuế khu vực Gia Nghĩa - Đắk Glong	8.0	8.0	8.0	**8.0**	**Khá**
13	Lê Thị Mỹ	Dung	04/11/1978	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	7.5	7.5	7.0	**7.3**	**Khá**
14	Hà Văn	Dũng	20/8/1982	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	5.5	8.0	7.0	**6.8**	**Trung bình**
15	Lê Đặng Quốc	Dũng	24/3/1982	Phòng Tư pháp - Uỷ ban nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	7.0	8.0	8.5	**7.8**	**Khá**
16	Phạm Văn	Dũng	08/03/1982	Trường Chính trị tỉnh Đắk Nông	6.0	7.0	8.0	**7.0**	**Khá**
17	Trần Thị Thu	Duyên	19/5/1983	Văn phòng HĐND - UBND thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	7.5	8.0	7.5	**7.7**	**Khá**
18	Phạm Năng	Giang	20/7/1988	Tỉnh đoàn Đắk Nông	5.0	7.0	8.0	**6.7**	**Trung bình**
19	Đinh Thị	Hà	05/6/1988	Huyện ủy Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum	5.5	7.5	7.0	**6.7**	**Trung bình**
20	Nguyễn Thị Việt	Hà	24/3/1988	Trường Cao đẳng Gia Lai	5.5	7.0	7.0	**6.5**	**Trung bình**
21	Lê Minh	Hải	23/01/1979	Văn phòng HĐND - UBND thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	7.5	8.0	7.5	**7.7**	**Khá**
22	Nguyễn Thị Lương	Hằng	04/06/1986	Văn phòng Thường trực BCH Phòng, chống thiên tai và TKCN tỉnh Đắk Nông	5.0	7.0	7.0	**6.3**	**Trung bình**

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Đơn vị công tác	Kết quả học tập			Điểm TBC	Xếp loại
					Kiểm tra 1	Kiểm tra 2	Tiểu luận		
23	Trần Thị Lệ	Hằng	17/4/1985	Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	6.5	7.0	7.0	**6.8**	**Trung bình**
24	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	28/11/1983	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	8.0	8.5	7.0	**7.8**	**Khá**
25	Trần Thị Nguyên	Hạnh	04/10/1980	Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	7.5	8.0	7.5	**7.7**	**Khá**
26	Lê Thị Thu	Hiền	15/9/1986	Văn phòng Huyện ủy Ia Grai, tỉnh Gia Lai	5.0	7.0	7.0	**6.3**	**Trung bình**
27	Đỗ Ngọc	Hiếu	22/08/1982	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông	8.0	8.0	7.0	**7.7**	**Khá**
28	Lê Thị	Hoài	08/6/1985	Văn phòng HĐND - UBND thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	7.0	7.0	8.5	**7.5**	**Khá**
29	Nguyễn Thị Minh	Huệ	25/8/1987	Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh Đắk Nông	6.5	7.5	7.0	**7.0**	**Khá**
30	Ksor H'	Huen	28/10/1980	Ủy Ban kiểm tra Huyện ủy Chư Pưh, tỉnh Gia Lai	8.5	8.5	7.0	**8.0**	**Khá**
31	Ngô Xuân	Hương	01/04/1989	Ban Tuyên giáo huyện ủy Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông	5.0	7.5	7.0	**6.5**	**Trung bình**
32	Nguyễn Thanh	Hữu	07/01/1986	Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum	6.0	7.0	6.5	**6.5**	**Trung bình**
33	Bùi Thị Thanh	Huyền	12/02/1990	Văn phòng HĐND - UBND huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	6.0	8.0	7.5	**7.2**	**Khá**
34	Nguyễn Tường	Khánh	19/8/1977	Liên đoàn Lao động tỉnh Gia Lai	6.0	7.5	6.0	**6.5**	**Trung bình**
35	Rmah	Kuan	05/5/1975	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai	8.0	9.0	8.5	**8.5**	**Khá**

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Đơn vị công tác	Kết quả học tập			Điểm TBC	Xếp loại
					Kiểm tra 1	Kiểm tra 2	Tiểu luận		
36	Trương Thị Mỹ	Lệ	22/4/1980	Liên đoàn Lao động tỉnh Gia Lai	7.5	8.0	8.0	**7.8**	**Khá**
37	Thái Thị Tô	Liên	01/09/1990	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Đắk Nông	5.5	7.5	8.5	**7.2**	**Khá**
38	Nguyễn Thị	Luống	01/08/1968	Chi cục Thuế khu vực Gia Nghĩa - Đắk Glong	8.5	8.0	7.5	**8.0**	**Khá**
39	Trịnh Trung	Lương	04/8/1990	Sở Nội vụ tỉnh Gia Lai	5.0	7.0	8.0	**6.7**	**Trung bình**
40	Võ Văn	Lương	01/01/1973	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	6.5	7.5	7.5	**7.2**	**Khá**
41	Trương Hữu	Mai	20/10/1970	Hội Nông dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam	5.0	7.0	7.0	**6.3**	**Trung bình**
42	Hà Xuân	Minh	17/10/1978	Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam	5.0	5.0	7.5	**5.8**	**Trung bình**
43	Nguyễn Thành	Nên	03/01/1981	Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông	5.5	7.0	6.0	**6.2**	**Trung bình**
44	Nguyễn Thị Hồng	Nga	01/5/1980	Trường THPT Hoàng Hoa Thám, tỉnh Gia Lai	7.0	7.0	6.5	**6.8**	**Trung bình**
45	Trần Thị Lan	Ngân	23/11/1989	Chi cục Thuế khu vực Gia Nghĩa - Đắk Glong	9.0	8.5	8.0	**8.5**	**Khá**
46	Siu H'	Phiết	15/5/1973	Ban dân vận Huyện ủy Chư Pưh, tỉnh Gia Lai	5.5	8.0	6.5	**6.7**	**Trung bình**
47	Lê Thị	Phú	17/5/1979	Đảng ủy xã Ia Púch, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	8.0	8.0	6.0	**7.3**	**Khá**
48	Nguyễn Thị Hồng	Phúc	13/11/1994	Sở Nội vụ tỉnh Gia Lai	5.0	7.0	6.5	**6.2**	**Trung bình**

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Đơn vị công tác	Kết quả học tập			Điểm TBC	Xếp loại
					Kiểm tra 1	Kiểm tra 2	Tiểu luận		
49	Nguyễn Thị Lan	Phương	10/10/1978	Liên đoàn Lao động tỉnh Gia Lai	7.5	8.0	7.5	**7.7**	**Khá**
50	Nguyễn Thị Thiên	Phương	10/08/1982	Văn phòng HĐND - UBND thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	7.0	8.0	7.0	**7.3**	**Khá**
51	Nguyễn Thị	Phượng	21/10/1981	Thành ủy Pleiku, tỉnh Gia Lai	6.5	8.0	8.0	**7.5**	**Khá**
52	Mai Thị Thu	Quý	19/02/1984	Đảng uỷ xã Ia Sol, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	6.0	8.0	7.0	**7.0**	**Khá**
53	Nguyễn Thanh	Sáng	03/6/1981	Thành ủy Pleiku, tỉnh Gia Lai	6.5	8.0	6.5	**7.0**	**Khá**
54	Trần Văn	Tâm	02/07/1983	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Tuy Đức,tỉnh Đắk Nông	8.5	8.0	6.0	**7.5**	**Khá**
55	Trịnh Thị	Thắm	20/12/1979	Ban Tuyên giáo Huyện ủy Ia Grai, tỉnh Gia Lai	5.0	8.0	6.5	**6.5**	**Trung bình**
56	Hồ Đình	Thanh	15/10/1971	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Gia Lai	5.5	7.5	6.0	**6.3**	**Trung bình**
57	Trần Viết	Thanh	29/7/1983	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai	6.0	8.0	7.5	**7.2**	**Khá**
58	Lê Thị Mai	Thảo	13/9/1980	Văn phòng HĐND - UBND thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	7.0	8.0	8.5	**7.8**	**Khá**
59	Phạm Thị	Thỏa	02/6/1986	Ban Dân tộc tỉnh Gia Lai	5.0	8.0	8.0	**7.0**	**Khá**
60	Phan Thị Hoài	Thương	19/12/1983	Hội Nông dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	5.0	8.0	7.0	**6.7**	**Trung bình**
61	Lê Thị	Thuỷ	08/06/1972	Chi cục Thuế khu vực Gia Nghĩa - Đắk Glong	8.5	9.0	8.0	**8.5**	**Khá**

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Đơn vị công tác	Kết quả học tập			Điểm TBC	Xếp loại
					Kiểm tra 1	Kiểm tra 2	Tiểu luận		
62	Trần Thị	Thùy	23/10/1984	Trường Chính trị tỉnh Đắk Nông	6.0	7.0	6.0	**6.3**	**Trung bình**
63	Phạm Thị Hồng	Thủy	23/10/1989	Ban Tổ chức Huyện uỷ Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông	6.0	7.5	7.5	**7.0**	**Khá**
64	Đỗ Thu	Thủy	03/11/1989	Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Gia Lai	6.0	8.0	7.0	**7.0**	**Khá**
65	Đặng Xuân	Toàn	01/01/1989	Văn phòng Thành ủy Pleiku, tỉnh Gia Lai	5.5	8.0	6.0	**6.5**	**Trung bình**
66	Võ	Toàn	05/5/1982	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	5.0	7.0	8.0	**6.7**	**Trung bình**
67	Trương Thu	Trang	23/05/1988	Trường Đại học Tây Nguyên	5.5	8.0	6.5	**6.7**	**Trung bình**
68	Võ Thị Mỹ	Trinh	02/6/1990	Văn phòng HĐND - UBND thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	6.0	8.0	7.0	**7.0**	**Khá**
69	Vũ Mạnh	Trung	20/11/1987	Ban Tổ chức Thành ủy Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông	5.0	9.0	7.5	**7.2**	**Khá**
70	Vương Xuân	Trung	22/05/1981	Trường THPT Phan Bội Châu, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông	8.0	8.0	7.0	**7.7**	**Khá**
71	Nguyễn Thành	Trung	09/05/1989	UBND xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông	5.0	7.0	5.0	**5.7**	**Trung bình**
72	Đặng Gia Bảo	Trường	14/4/1988	Sở Nội vụ tỉnh Gia Lai	6.0	7.0	8.0	**7.0**	**Khá**
73	Giang	Trường	09/12/1988	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai	5.0	7.0	7.5	**6.5**	**Trung bình**
74	Nguyễn Minh	Trường	28/8/1987	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	8.5	8.0	6.0	**7.5**	**Khá**

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Đơn vị công tác	Kết quả học tập			Điểm TBC	Xếp loại
					Kiểm tra 1	Kiểm tra 2	Tiểu luận		
75	Đàm Thị	Tuân	01/04/1977	Chi cục Thuế khu vực Gia Nghĩa - Đắk Glong	8.5	8.0	7.5	**8.0**	**Khá**
76	Lê Sỹ	Tuần	06/10/1987	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông	5.0	6.5	6.5	**6.0**	**Trung bình**
77	Nguyễn Thị Bích	Vân	05/6/1978	Hội Nông dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	8.0	8.0	7.5	**7.8**	**Khá**
78	Nguyễn Thị	Vân	10/12/1979	Văn phòng HĐND - UBND thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	6.0	7.5	7.5	**7.0**	**Khá**
79	Nguyễn Ngọc	Viễn	10/12/1979	Ban Tuyên giáo Huyện ủy Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	5.0	7.5	7.5	**6.7**	**Trung bình**
80	Lê Hoàng	Thịnh	26/4/1979	Cơ quan Thanh tra huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum	5.0	7.0	7.5	**6.5**	**Trung bình**

Danh sách có 80 học viên./.

KT. GIÁM ĐỐC PHQN
PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

TS. Trần Đình Chín

KT. TRƯỞNG PHÒNG QLĐTĐH
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

ThS. Nguyễn Xuân Kiểm

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ NỘI VỤ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NỘI VỤ HÀ NỘI

PGS.TS Nguyễn Quốc Sửu